TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 120/2017/DS-ST
Ngày 13/10/2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Thanh Huỳnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Xuân Quỹ
2. Ông Lương Phát Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phi Liễu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Phượng, kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2017/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2017/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội V
Trụ sở: Số 169 phố L, phường H, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, trú tại ấp Phước Trung, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Chức vụ phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cờ Đỏ " Văn bản ủy quyền lập ngày 27/3/2017", (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1963.
Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Mỹ C, sinh năm 1969. Văn bản ủy quyền lập ngày 08/6/2017.
Địa chỉ ấp Đ, xã H, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

3. Người có quyền L nghĩa vụ liên quan:
3.1 Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966. (vắng mặt)
3.2 Bà Lê Thị Mỹ C, sinh năm 1969. (có mặt)
Cùng địa chỉ ấp Đ, xã H, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.
3.3 Bà Nguyễn Thị Đ, 55 tuổi. (vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt)
Địa chỉ khu vực T, phường H, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.
3.4 Bà Nguyễn Thị Năm N, sinh năm 1975. (vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt)
Địa chỉ ấp A, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

3.5 Bà Nguyễn Thị Bé M, sinh năm 1971. (vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ ấp T, xã H, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29 tháng 3 năm 2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 24 tháng 8 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn có đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Ngọc T trình bày: Ngày 23 tháng 5 năm 2006 ông Nguyễn Văn Kiệm có ký hợp đồng vay vốn ngân hàng chính sách xã hội huyện Cờ Đỏ vay 10.000.000đồng, lãi suất trong hạn 0,65%/tháng, lãi suất quá hạn 0,845%/tháng, mục đích vay vốn chăn nuôi. Ông Nguyễn Văn L là người trực tiếp nhận tiền của Ngân hàng. Việc vay vốn có ông Nguyễn Văn L con ruột thừa kế. Phía ngân hàng có ký hợp đồng ủy nhiệm cho tổ trưởng tổ vay vốn là ông Nguyễn Văn Đ bằng hợp đồng ủy nhiệm số ND1516HĐ/TDNH ngày 10/01/2006, theo nội dung hợp đồng ủy nhiệm thì ông Đông có trách nhiệm đôn đốc thu nợ gốc, thu lãi, thu tiết kiệm từ các tổ viên để đem nộp Ngân hàng, giám sát tổ viên sử dụng vốn vay đúng mục đích. Ngày 22/10/2010 là ngày trả nợ cuối cùng nhưng phía ông L và ông Kiệm không trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Hiện tại, ông Nguyễn Văn Kiệm đã chết nên phía Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Văn L trả nợ gốc 10.000.000đồng, lãi phát sinh tính đến ngày 13/10/2017 là 10.045.106đồng, tổng cộng 20.045.106đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn có đại diện theo ủy quyền là bà Lê Thị Mỹ C trình bày: Bà thống nhất với trình bày của nguyên về thời gian vay nợ, người đứng tên vay vốn, số tiền vay 10.000.000đồng, chồng bà có ký nhận tiền vốn vay 10.000.000đồng. Sau đó, vợ chồng bà nhận nuôi 02 con bò trị giá 8.300.000đồng, còn dư 1.700.000đồng để làm chuồng trại nuôi bò. Gia đình bà nuôi bò khoảng được 05 ngày thì thông báo cho tổ trưởng vay vốn là ông Nguyễn Văn Đ là nhà chật hẹp không có khả năng nuôi thì tổ trưởng tổ vay vốn là ông Đông và Ban nhân dân ấp đến nhà bà nhận lại 02 con bò và 1.700.000đồng, tổ trưởng tổ vay vốn giao lại 02 con bò và tiền cho ai thì gia đình bà không biết. Sau đó, gia đình bà được biết ông Đông giao 02 con bò và tiền cho ông Lê Hữu Nghị gần nhà gia đình bà. Việc tổ vay vốn và Ban nhân dân ấp nhận 02 con bò và tiền không có lập biên bản nhưng sau đó ông Đông có lập biên bản xác nhận là gia đình bà đã giao 02 con bò và tiền cho tổ vay vốn. Bà được biết ông Nghị cũng đóng lãi cho Ngân hàng nhưng cụ thể bao nhiêu bà không rõ. Nay, bị đơn không đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, quá trình giải quyết ông Đông trình bày: Ông xác nhận có nhận lại 02 con bò và 1.700.000đồng từ bị đơn. Sau đó, ông cùng Ban nhân ấp bàn giao lại 02 con bò và 1.700.000đồng cho ông Lê Hữu Nghị nuôi. Ông xác định việc tự ý nhận lại tài sản là vốn gốc của hộ vay mà không hỏi ý kiến của Ngân hành chính sách là sai, không đúng với nội dụng ủy nhiệm mà ông đã ký với Ngân hàng chính sách Việt Nam - Chi nhánh huyện Cờ

Đỏ.

Bà Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị Năm N, Nguyễn Thị Bé M vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, quá trình giải quyết vụ án bà Đặng và bà Năm Nhỏ trình bày: Hai bà là con ruột ông Kiệm và là chị, em của ông L, hai bà không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì sau khi nhận 02 con bò và tiền thì cha bà đã trả lại bò và tiền cho tổ vay vốn. Riêng bà Bé Năm thì không rõ việc cha bà và anh bà có vay vốn Ngân hàng hay không nên không có ý kiến gì đối với tranh chấp này.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Qua xem xét các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Văn L phải trả cho Nguyễn Ngọc Tiệt Nam số tiền 20.045.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng dân sự*: Theo Đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả nợ theo hợp đồng vay tài sản. Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị Năm N và bà Nguyễn Thị Bé M là người có quyền L, nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập tham gia vụ án nhưng có đơn đề nghị miễn tham gia tố tụng. Do đó căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử có căn cứ xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] *Về nội dung giải giải quyết yêu cầu đương sự*: Ngày 23 tháng 5 năm 2006 ông Nguyễn Văn Kiệm có ký hợp đồng vay vốn ngân hàng chính sách xã hội huyện Cờ Đỏ vay 10.000.000đồng, ông Nguyễn Văn L (con ruột ông Kiệm) ký người thừa kế, lãi suất trong hạn 0,65%/tháng, lãi suất quá hạn 0,845%/tháng, mục đích vay vốn chăn nuôi. Tuy nhiên, giấy đề nghị vay vốn và nhận tiền vay 10.000.000đồng là ông L trực tiếp nhận. Quá trình vay vốn đã đóng lãi tính đến ngày 01/3/2008 là 455.000đồng, từ đó đến nay không đóng lãi, ngày 22/5/2010 là ngày tất toán nợ cuối cùng nhưng ông L không trả nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu ông L trả vốn gốc 10.000.000đồng, lãi phát sinh tính đến ngày 13/10/2017 là 10.045.106đồng, tổng cộng 20.045.106đồng là có căn cứ nên chấp nhận. Việc bị đơn cho rằng sau khi nhận 02 con bò và 1.700.000đồng được 05 ngày thì giao lại bò, tiền cho tổ vay vốn và tổ vay vốn đã giao lại cho ông Lê Hữu Nghị nên không đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên

đơn là không có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, theo hợp đồng vay vốn bị đơn vay và nhận tiền của Ngân hàng thì có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, việc bị đơn giao lại tài sản, tiền vốn vay cho ông Nguyễn Văn Đ tổ trưởng tổ vay vốn khi chưa được sự đồng ý của Ngân hàng, ông Đông nhận tài sản là vốn gốc không đúng với hợp đồng ủy nhiệm thu giữa ông Đông với Ngân hàng. Do đó, cần buộc bị đơn trả nợ cho nguyên đơn là có căn cứ.

Đối với ông Lê Hữu Nghị hiện tại theo biên bản xác minh đã bỏ địa phương từ năm 2015 cho đến nay. Sau này, có căn cứ xác định ông Đông giao 02 con bò và 1.700.000đồng cho ông Nghị thì dành quyền khởi kiện cho bị đơn đối với ông Nguyễn Văn Đ và ông Đông đối với Lê Hữu Nghị trong vụ án khác nếu phát sinh tranh chấp.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung giải quyết vụ án phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn L phải nộp 05% án phí dân sự sơ thẩm đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Nguyên đơn khởi kiện thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 4, Điều 5, Điều 6; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 17, Điều 18 Nghị định 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Ngọc Tiệt Nam. Buộc ông Nguyễn Văn L phải trả cho Nguyễn Ngọc Tiệt Nam số tiền 20.045.106đồng. Trong đó, vốn gốc 10.000.000đồng, lãi tính đến ngày 13/10/2017 là 10.045.106đồng. Ngoài ra, ông Nguyễn Văn L còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng vay cho đến khi thanh toán tất nợ. Thời gian tiếp tục tính lãi tính từ ngày 14/10/2017.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn L phải nộp 1.002.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn khởi kiện thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Án xử công khai, tuyên án có mặt đại diện ủy quyền của nguyên đơn, có mặt đại diện theo ủy quyền của bị đơn, có mặt người có quyền L và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Mỹ C, vắng mặt người có quyền L và nghĩa vụ liên quan

ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị Năm N và bà Nguyễn Thị Bé M.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

Đào Thanh Huỳnh